ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101 /2026/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp một số nội dung về quản lý viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 24/2026/TT-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 776/TTr-SNV ngày 05 tháng 11 năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định phân cấp một số nội dung về quản lý viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân cấp một số nội dung về quản lý viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (gọi chung là Sở); Chi cục và tương đương thuộc sở (gọi chung là Chi cục); Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc

thành phố (gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập), gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a, điểm b khoản này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Trường hợp có quy định khác về tuyển dụng, sử dụng và quản lý nhà giáo, nhân sự hỗ trợ giáo dục thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành giáo dục và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Thực hiện phân cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị để bảo đảm tính chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền; gắn với trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý viên chức.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Về vị trí việc làm

1. Sở quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm viên chức trong Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục vị trí việc làm được sử dụng, các bậc nghề nghiệp được sử dụng trong từng vị trí việc làm, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp trong từng vị trí việc làm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm viên chức và tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm viên chức thuộc đơn vị mình sau khi Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục vị trí việc làm được sử dụng, các bậc nghề nghiệp được sử dụng trong từng vị trí việc làm, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp trong từng vị trí việc làm.

Điều 4. Về tuyển dụng viên chức

1. Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tuyển dụng viên chức trong các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Thực hiện việc tuyển dụng viên chức thuộc đơn vị (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ).

3. Sở Nội vụ: Cử đại diện tham gia giám sát việc tuyển dụng viên chức theo quy định.

Điều 5. Về ký hợp đồng làm việc

Sở Nội vụ ký hợp đồng làm việc với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 6. Về tiếp nhận, điều động, luân chuyển

1. Sở Nội vụ quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển đối với các trường hợp sau (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ):

a) Quyết định tiếp nhận công chức, viên chức được điều động, luân chuyển từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác hoặc các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh ngoài) về làm việc trong Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố.

b) Quyết định điều động, luân chuyển công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thành phố về làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

c) Quyết định điều động, luân chuyển ra tỉnh ngoài đối với viên chức bậc 5 của vị trí việc làm và viên chức có học hàm, học vị, danh hiệu trong các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố: Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sỹ; Thầy thuốc, Nhà giáo, Nghệ sỹ ưu tú; Thầy thuốc, Nhà giáo, Nghệ sỹ nhân dân; Nghệ nhân ưu tú; Nghệ nhân nhân dân; các chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành của thành phố.

2. Sở quyết định điều động, luân chuyển đối với các trường hợp sau (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ và trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này):

a) Quyết định điều động, luân chuyển viên chức giữa các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; quyết định điều động, luân chuyển viên chức trong Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đến các cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố hoặc ra tỉnh ngoài theo quy định.

b) Quyết định điều động, luân chuyển công chức thuộc Sở, Chi cục thuộc Sở về làm viên chức trong Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, luân chuyển đối với các trường hợp sau (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ và trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này):

a) Quyết định điều động, luân chuyển viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đến công tác tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố hoặc ra tỉnh ngoài theo quy định.

b) Quyết định điều động, luân chuyển công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố theo quy định.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều động, luân chuyển đối với viên chức trong đơn vị đến công tác tại các cơ quan, đơn vị khác thuộc thành phố hoặc ra tỉnh ngoài theo quy định (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ và trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều này).

Điều 7. Về thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm

1. Sở Nội vụ:

Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm lên bậc 5 đối với viên chức trong các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ).

2. Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với các trường hợp sau (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ):

a) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm lên bậc 2, lên bậc 3, lên bậc 4 đối với viên chức trong các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

b) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm từ cao xuống thấp đối với viên chức trong các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm lên bậc 2, lên bậc 3, lên bậc 4 đối với viên chức trong đơn vị (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ).

b) Quyết định thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm từ cao xuống thấp đối với viên chức trong đơn vị (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ).

Điều 8. Về thay đổi vị trí việc làm

1. Sở Nội vụ:

Quyết định thay đổi vị trí việc làm có thay đổi bậc nghề nghiệp cao hơn của vị trí việc làm đối với viên chức trong các Chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ).

2. Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thay đổi vị trí việc làm đối với các trường hợp sau (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân cấp quản lý cán bộ):

a) Quyết định thay đổi vị trí việc làm không thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

b) Quyết định thay đổi vị trí việc làm có thay đổi bậc nghề nghiệp thấp hơn của vị trí việc làm đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định.

c) Quyết định thay đổi vị trí việc làm không thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm hoặc quyết định thay đổi vị trí việc làm có thay đổi bậc nghề nghiệp thấp hơn của vị trí việc làm đối với viên chức trong Chi cục trực thuộc.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Quyết định thay đổi vị trí việc làm không thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý và viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ theo quy định.

b) Quyết định thay đổi vị trí việc làm có thay đổi bậc nghề nghiệp thấp hơn của vị trí việc làm đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý và viên chức quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các sở, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố trong việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức theo quy định.

2. Hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và đúng quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Tổ chức thực hiện, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung được phân cấp tại Quyết định này theo đúng quy định.

2. Tổng hợp, gửi kế hoạch, kết quả tuyển dụng và các Quyết định có liên quan đến nội dung được phân cấp theo quy định tại Quyết định này về Sở Nội vụ để theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2026.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng.

b) Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như khoản 3, Điều 11;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đảng ủy UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo TP, Báo và PTTHHP;
- Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NC, HCQT;
- Lưu: VT, P.T.Tú.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Trọng Đức